TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
B V - TP. HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **345** */2024/HNGĐ - ST*

Ngày 05/9/2024

V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1...Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

2...Ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** - Thư ký Tòa án nhân huyện B V

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Hạnh** – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp"Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐHPT ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 8, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 8, xã B Tr, huyện B V, Hà Nội

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị Bùi Thị H trình bày:

Tôi có kết hôn với anh Hoàng Văn L, đăng ký ngày 12/5/1995 tại UBND xã T L, huyện B V, thành phố Hà Nội trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 8, xã B Tr, huyện B V. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc con trai lớn của chúng tôi bị bệnh nằm liệt giường nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh L.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn là anh Hoàng Văn L trình bày: Tôi có kết hôn với chị Bùi Thị H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tản Lĩnh ngày 12/5/1995. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi nhau do con trai lớn bị bệnh, nằm liệt giường không đi lại được nên vợ chồng thường xuyên bực tức. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ về cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị thừa nhận có 02 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995, Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay cháu H đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Cháu Hoàng Mạnh T bị bệnh viêm màng não tủy hiện nay đang nằm liệt giường, không có khả năng lao động kiếm sống. Quan điểm của chị H do tôi thường xuyên đau ốm, bệnh

tật không có điều kiện để chăm lo cho con nên tôi có nguyện vọng giao cháu Tiến để anh L nuôi dưỡng và không có khả năng trợ cấp.

Về tài sản chung, công sức: anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản riêng, nợ chung: Không có

Qua trao đổi làm việc với chính quyền địa phương xã B Tr cho biết: Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn L, đều có HKTT; Thôn 8, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội, chị Bùi Thị H có kết hôn với anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn ngày 12/5/1995 tại UBND xã Tản Lĩnh, huyện B V, thành phố Hà Nội. Qua dư luận quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết giữa chị H và anh L có mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hòa giải. Trong thời gian chung sống anh L và chị H có hai con chung là cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995, cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 03/7/2005. Về việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh L, quan điểm của chính quyền địa phương là đây là việc riêng của anh chị, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nên địa phương không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn L đã được triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và đối với cháu Hoàng Mạnh T hàng tháng được nhà nước trợ cấp cho cháu số tiền là 880.000đ và trợ cấp cho anh Hoàng Văn L là người nuôi dưỡng số tiền là 360.000đ, chị đồng ý mỗi tháng trợ cấp cho anh Hoàng Văn L số tiền 500.000đ để nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh T.

- ...Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dụng vụ án: Áp dụng điều 53,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn L. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995, cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay cháu H đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, cháu Hoàng Mạnh T bị bệnh viêm màng não tủy hiện nay đang nằm liệt giường. Giao cho anh Hoàng Văn L nuôi cháu Hoàng Mạnh T và mỗi tháng chị Bùi Thị H trợ cấp cho anh L nuôi cháu Hoàng Mạnh T số tiền 500.000đ/ tháng, kể từ tháng 10 năm 2024.Về tài sản chung, công sức: anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí trợ cấp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Bùi Thị H khởi kiện ly hôn bị đơn Hoàng Văn L có nơi cư trú tại thôn 8, xã B Tr, huyện B V, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn L là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ những khó khăn trong cuộc sống, có con bị bệnh tật dẫn tới bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H khởi kiện ly hôn với lý do tình cảm không còn; anh L trình bày còn tình cảm vợ chồng mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, anh L không đưa ra giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để tiếp tục chung sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn L.

[3] Về con chung: Chị H, anh L đều thừa nhận có 02 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 03/7/2005. Cháu Hoàng Thị Thu H hiện đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, do vậy không giải quyết việc người nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Thị Thu H. Đối với cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995 đến nay đã thành niên nhưng bị bệnh nằm liệt giường, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H có nguyện vọng giao cháu Hoàng Mạnh T cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng. Anh L không trình bày quan điểm về việc nuôi con. Xét hoàn cảnh hiện nay của chị H, anh L thấy rằng nếu giao cháu Hoàng Mạnh T cho anh L nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn cho cháu T về các điều kiện sinh sống. Tại phiên toà chị H trình bày hoàn cảnh khó khăn nên chị tự nguyện trợ cấp cho anh Hoàng Văn L số tiền 500.000đ/ tháng để nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh T. Do vậy, HĐXX thấy ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng ghóp: Chị H, anh L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị H, anh L cùng trình bày không có.

[6] Án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82,Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 03/7/2005. Cháu Hoàng Thị Thu H đã thành niên, không có nhược điểm thể chất tâm thần. Giao anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 29/3/1995 đến nay đã thành niên nhưng bị bệnh nằm liệt giường, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh T với mức 500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2024.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hoàng Mạnh Tiến, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chưa yêu cầu toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền chị Bùi Thị H

phải nộp là 600.000đ. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0014154 ngày 21/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội. Nay chị Bùi Thị H còn phải nộp số tiền án phí là 300.000đ.

Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện B V;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã T L*
- *THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Thu Hường